



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

137 Lê Quang Định, P.14, Q. Bình Thạnh

ĐT: 028.62583425 Fax: 028.62583426

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

SC5

TP.HCM, tháng 03 năm 2022



## Mục Lục

<b>I. Thông tin chung</b>	<b>2</b>
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển	7
5. Các rủi ro	7
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm</b>	<b>8</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	18
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc</b>	<b>19</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức	22
4. Kế hoạch trong tương lai	22
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về MT&XH của Công ty	22
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty</b>	<b>23</b>
<b>V. Quản trị công ty</b>	<b>24</b>
1. Hội đồng quản trị	24
2. Ban Kiểm soát	26
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban GD, BKS	26
<b>VI. Báo cáo tài chính</b>	<b>28</b>

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300378152
- Vốn điều lệ: 149.845.500.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 149.845.500.000 đồng
- Địa chỉ: 137 Lê Quang Định, Phường 14, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 62 583 425
- Số fax: (028) 62 583 426
- Website: [www.sc5.vn](http://www.sc5.vn)
- Mã cổ phiếu: SC5

#### Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 tiền thân là Công ty Xây dựng số 5 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - Bộ Xây dựng. Công ty có nguồn gốc từ một tổ hợp Xây dựng Hòa Bình có từ trước giải phóng và phát triển cho đến ngày nay.
- Ngày 10/06/1978, Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 1040/QĐUB về việc giao các nhà thầu xây dựng cư ngụ trong Thành phố cho các bộ ngành Trung ương các cơ sở của Thành phố và các tỉnh phía Nam, theo nội dung quyết định này, Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố đã chuyển giao Tổ hợp Bình Hòa và 07 cổ đông do ông Dương Văn Bông làm đại diện cho Bộ Xây dựng quản lý.
- Ngày 12/07/1978, Bộ Xây dựng ra Quyết định số: 128/VP - CT chấp thuận cho Công ty Tư Doanh Xây dựng Bình Hòa do ông Dương Văn Bông làm đại diện được hợp doanh với Nhà nước tổ chức thành Xí Nghiệp Công Tư Hợp Doanh Xây Dựng Số 1 trực thuộc Công ty Phát Triển Đô Thị.
- Ngày 09/04/1980, Bộ Xây dựng ra Quyết định số: 509/BXD-TCCB về việc hợp nhất Công ty Tư Doanh Xây Dựng Bình Hòa và Đồng Tiến thành Xí nghiệp Công

---

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: [www.sc5.vn](http://www.sc5.vn)

Email: [sc5@sc5.vn](mailto:sc5@sc5.vn)



Tư Hợp Doanh Xây Dựng Hòa Tiến trực thuộc Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 – Bộ Xây dựng.

- Ngày 10/01/1984, Bộ Xây dựng ra Quyết định số: 29/BXD-TCCB về việc chuyển giao Xí Nghiệp Công Tư Hợp Doanh Xây Dựng Hòa Tiến thành Xí Nghiệp Xây Dựng Số 5 trực thuộc Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 – Bộ Xây dựng.
- Do nhu cầu lớn mạnh của Xí nghiệp, ngày 29/06/1990 Bộ Xây dựng ra Quyết định số: 379/BXD - TCCB chuyển Xí Nghiệp Xây dựng số 5 thành Công ty Xây Dựng Số 5.
- Ngày 18/03/1993, Công ty được thành lập theo Quyết định thành lập số: 066A/BXD-TCLĐ của Bộ Xây dựng. Giấy phép hành nghề Xây dựng số: 180/BXD-CSXD ngày 05/07/1996 của Bộ Xây dựng.
- Năm 2003, Công ty thực hiện việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, ngày 20/11/2003 Bộ trưởng Bộ xây dựng ban hành quyết định số: 1588/QĐ-BXD về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây Dựng Số 5 thuộc Tổng Công ty Xây Dựng Số 1 thành Công ty Cổ phần Xây dựng số 5 và kể từ ngày 01/01/2004 Công ty Cổ Phần Xây Dựng Số 5 chính thức hoạt động theo quy định của pháp luật về Công ty Cổ phần.
- Sau hơn 03 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty được phép niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định niêm yết số: 119/QĐ-SGDCK do Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 10 năm 2007.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. Xây dựng : cơ sở kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, thủy lợi. Xây dựng công trình cấp thoát nước và trạm cấp nước.
- Trang trí nội thất, mộc xây dựng.
- Xây dựng các công trình giao thông ( cầu, đường), bến cảng, sân bay.
- Xây dựng và lắp đặt công trình điện, nước. Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị cơ điện lạnh.

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn



- Lắp đặt hệ thống thông tin tín hiệu, cáp quang, cáp truyền hình (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Lắp đặt và tháo dỡ các loại cầu trục và thiết bị nâng hạ.
- Kinh doanh vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng.
- Sản xuất cầu kiện kim loại.
- Kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp. Dịch vụ cho thuê và kinh doanh quản lý nhà cao tầng. Cho thuê mặt bằng. Cho thuê nhà, văn phòng. Kinh doanh bất động sản. Môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản
- Cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng.
- Thi công khoan cọc nhồi. Đóng, ép cọc bê tông cốt thép ( không hoạt động tại trụ sở). Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế đến 35KVA.
- Đập phá, sửa chữa công trình. Xây dựng và lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến thế trên 35KVA.
- Kinh doanh lẻ hành nội địa, quốc tế.
- Gia công cơ khí ( không hoạt động tại trụ sở)
- Đo đạc bản đồ. Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước.
- Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp.
- Thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.
- Tư vấn lập dự án, tư vấn đấu thầu công trình.
- Dịch vụ giữ xe.
- Dịch vụ tư vấn môi trường.
- Mua bán vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp. Mua bán vật tư ngành nước.
- Bán buôn thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại, hệ thống tín hiệu, cáp quang, cáp truyền hình.
- Lắp đặt công trình xử lý nước thải (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện

tại trụ sở).

- Sản xuất vật liệu xây dựng ( không sản xuất trong khu dân cư tập trung)
- Sản xuất vật tư thiết bị; Sản xuất, gia công vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp ( không sản xuất trong khu dân cư tập trung).
- Lắp đặt vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ tại trụ sở).
- Kinh doanh cấu kiện kim loại.
- Lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát, hệ thống thang máy, hệ thống điều hoà không khí, hệ thống khí y tế, thiết bị y tế. Lắp đặt thùng bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Phá dỡ, san lấp, san nền.
- Xây dựng công trình công ích
- Sửa chữa thiết bị điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Sửa chữa máy móc thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.
- Dịch vụ vệ sinh, diệt côn trùng, chống mối mọt (trừ xông hơi, khử trùng).

✚ Địa bàn kinh doanh:

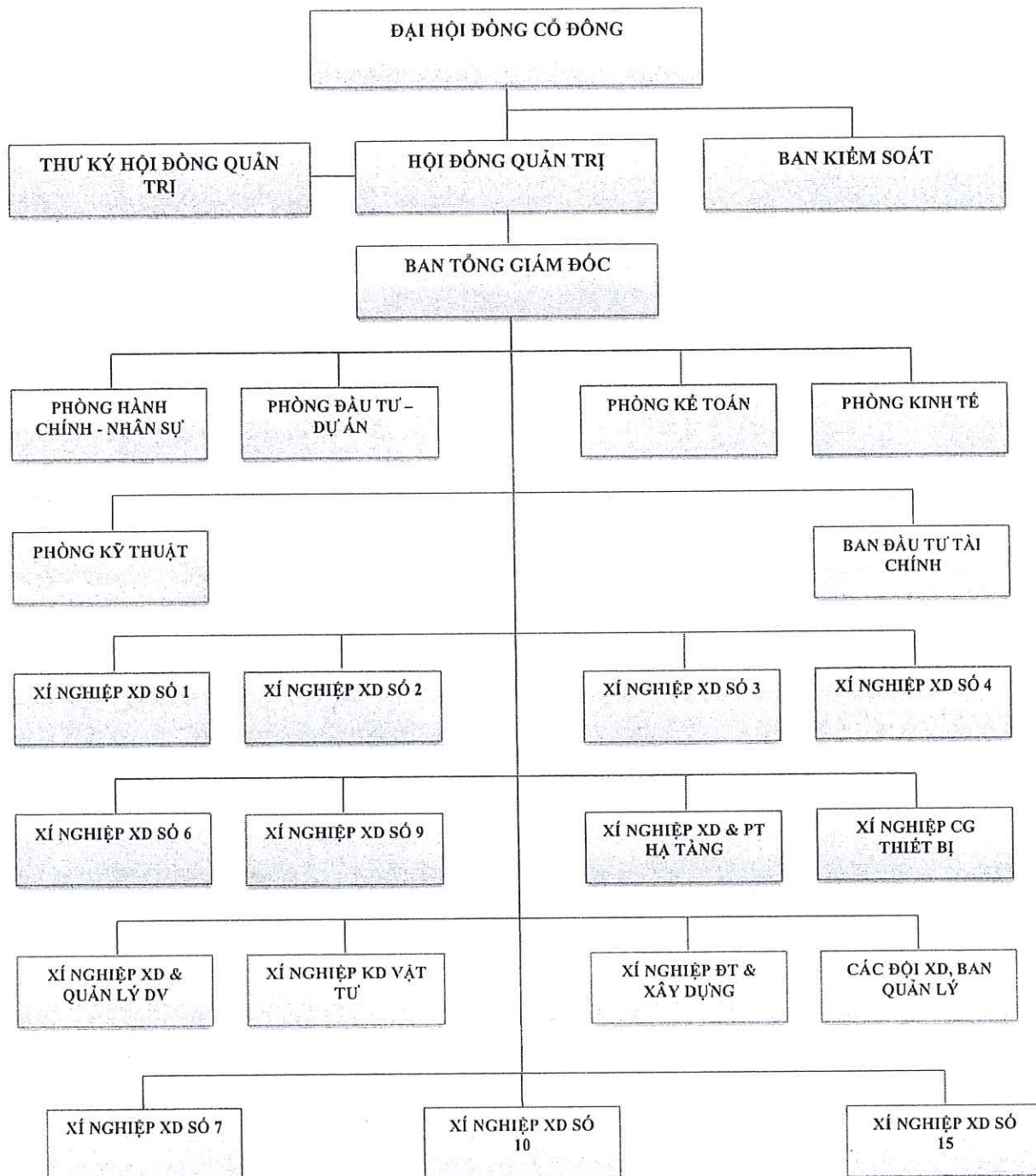
- Lĩnh vực xây lắp: địa bàn kinh doanh chủ yếu tại các tỉnh miền Đông Nam bộ (TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương) và miền Trung ( Đà Nẵng, Quảng Nam).
  - Lĩnh vực bất động sản: Chủ yếu tại Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

✚ Mô hình quản trị

- **Đại hội cổ đông**
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị đương nhiệm gồm 05 thành viên. Trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ trong Ban điều hành, 02 thành viên HĐQT

độc lập.

- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát đương nhiệm gồm Trưởng ban và 02 thành viên.
  - **Ban điều hành:** Đứng đầu bộ máy điều hành là Tổng Giám đốc. Giúp việc cho Tổng Giám đốc gồm 06 Phó Tổng Giám đốc.
- ✦ Cơ cấu bộ máy quản lý



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn



± Các công ty liên kết: Không có

#### 4. Định hướng phát triển

± Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trở thành nhà thầu xây dựng và công ty kinh doanh BĐS có sức cạnh tranh cao, phát triển một cách bền vững. Gia tăng giá trị cổ đông thông qua quản trị doanh nghiệp minh bạch, hiệu quả.

± Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tăng cường nội lực để nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tập trung đầu tư vào nguồn nhân lực, vật lực và tài chính vào các ngành nghề là thế mạnh cốt lõi của Công ty nhằm phát triển bền vững thương hiệu SC5 trong lĩnh vực xây lắp, thi công hạ tầng và đầu tư bất động sản. Trở thành công ty Xây dựng và đầu tư BĐS lớn của TP. HCM. Phần đầu duy trì mức lợi nhuận từ 20%/năm trở lên, đảm bảo mục tiêu “Phát triển bền vững”.

#### 5. Các rủi ro

± Rủi ro vốn: Việc quản trị nguồn vốn dựa trên mục tiêu bảo đảm cho các hoạt động cốt lõi của công ty, đồng thời tối đa hóa lợi ích của cổ đông. Cấu trúc vốn của công ty bao gồm vốn cổ phần, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Để quản lý rủi ro trong doanh nghiệp, Công ty đã tiến hành rà soát các hoạt động kinh doanh, tài chính và các dự án BĐS để cơ cấu lại nguồn lực, đảm bảo luồng tiền và tăng tính thanh khoản cho hoạt động cốt lõi của công ty. Xác định các vấn đề ưu tiên của Công ty là xây lắp và thi công cấp thoát nước để tập trung sức mạnh về nguồn lực và tài chính. Tuân thủ chiến lược kinh doanh “Phát triển bền vững” để bảo toàn nguồn lực trong giai đoạn thị trường khó khăn.

± Rủi ro lãi suất: Công ty phải chịu các rủi ro lớn về lãi suất đối với các khoản vay của công ty vì vậy để giảm thiểu rủi ro, Công ty duy trì mức độ hợp lý của các khoản vay, thúc đẩy tiến độ thu hồi vốn để giảm thiểu chi phí lãi vay. Rà soát các khoản mục chi phí trong giá dự thầu (nhất là lãi vay ngân hàng) để đưa giá đấu

thầu hợp lý đồng thời giảm giá sản phẩm để thu hồi vốn nhằm giảm áp lực lãi vay ngân hàng...

- ✦ Rủi ro hàng hóa và rủi ro thanh khoản: Thị trường BĐS chịu rủi ro lớn về mặt chính sách. Chính sách giá cả linh hoạt theo biến động của thị trường và nền kinh tế để giảm thiểu hàng tồn. Với các công trình xây lắp, công ty yêu cầu làm tốt công tác quản lý hồ sơ để công tác thanh quyết toán luôn hoàn tất ngay sau khi bàn giao công trình.
- ✦ Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ tài chính trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty thực hiện chính sách chỉ giao căn hộ khi khách hàng đóng được 95% giá trị hợp đồng.
- ✦ Rủi ro về nguồn nhân lực: Chi phí lao động tăng theo tốc độ lạm phát nên ảnh hưởng khá lớn tới khả năng cạnh tranh và lợi nhuận của công ty trong những năm qua. Công ty có cán bộ chuyên trách về an toàn lao động và thường xuyên tổ chức các chương trình tìm hiểu về các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong thi công nhằm giảm thiểu tai nạn nghề nghiệp.
- ✦ Rủi ro thanh toán: Các công trình xây lắp thường có vốn đầu tư lớn và thời gian thi công kéo dài. Việc giải ngân vốn chậm cùng với công tác nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công và thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian đã dẫn đến việc chậm thanh toán và có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện so với KH
A	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.500	2.209	88,36
	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.450	2.116	86,35

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn



	- Giá trị kinh doanh địa ốc	Tỷ đồng	0	0	0
	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	49,5	93	187,88
<b>B</b>	<b>Giá trị tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>2.091</b>	<b>1.729,04</b>	<b>82,69</b>
	- Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	2.031	1.639,85	80,74
	- Doanh thu kinh doanh địa ốc	Tỷ đồng	15	12,24	81,58
	- Doanh thu kinh doanh khác	Tỷ đồng	45	76,95	171
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	<b>44,1</b>	<b>43,04</b>	<b>97,59</b>
<b>D</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	<b>35,28</b>	<b>33,95</b>	<b>96,24</b>
<b>E</b>	<b>Nộp ngân sách nhà nước</b>	Tỷ đồng	<b>199</b>	<b>185,24</b>	<b>93,08</b>
<b>F</b>				<b>Dự kiến</b>	
	<b>Cổ tức trên mỗi cổ phần</b>	<b>%</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>	<b>100</b>

## 2. Tổ chức và nhân sự

### Danh sách Ban điều hành

#### a. Ông PHẠM VĂN TỪ - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 13/04/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Động – Đông Hưng – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 47 Hoa Đào - P.02 – Q. Phú Nhuận-TP.HCM
- Điện thoại liên lạc : 028 62 583 425
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1991-1993: Công tác tại Viện Thiết kế công trình - Bộ công nghiệp nặng.
  - + Từ 1994 - 1998: Cán bộ kỹ thuật XNXD số 1 - Công ty Xây dựng số 5 - Tổng Công ty Xây dựng số 1 – Bộ Xây dựng.
  - + Từ 1999-8/2002: Phó GD XNXD số 3 - Công ty XD số 5 - Tcty XD Số 1-BXD.
  - + Từ 9/2002-4/2006: Giám đốc XNXD số 2 - Công ty CP Xây dựng số 5.

---

#### CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn



- + Từ T5/2006 - 6/2013: Phó Tổng Giám đốc - Kiêm Giám đốc XN XD số 2 - Công ty CP Xây dựng số 5 .
- + 07/2013 – 10/4/2018: Tổng Giám đốc Công ty CP Xây Dựng Số 5.
- + 11/04/2018 - 30/07/2020: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xây Dựng Số 5.
- + 31/07/2020 – Đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP XD Số 5.
- Số cổ phần sở hữu: 7.335.420 cổ phần; chiếm 48,96% vốn điều lệ.

**b. Ông Nguyễn Văn Cường – Phó Tổng Giám đốc.**

- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Sơn – Đô Lương – Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: 2/14 Hồng Hà – P.02 – Q.Tân Bình
- Điện thoại: 028 62583425
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học, Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1981 – 1985 : Học Đại học Vinh.
  - + Từ 1985- 1988 : Làm nghĩa vụ quân sự.
  - + Từ 1988 - 1990: Công tác tại Trung tâm Nền móng – ĐH XD Hà Nội
  - + Từ 1990 - 1995: Học ĐH XD Hà Nội - Làm việc tại Công ty Hà Đô – BQP.
  - + Từ 1995 - 2003: Giám đốc XN XD số 4 - Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Công ty Hà Đô – BQP.
  - + Từ 2003 - 2006: Phó Tổng giám đốc - Kiêm Giám đốc XN XD số 4 - Giám đốc Chi nhánh Miền Nam - Công ty Hà Đô – BQP.

- + Từ T5/2006 - nay: Phó Tổng Giám đốc - Kiểm Giám đốc XNXD số 1 Công ty CP Xây dựng số 5.
- Số cổ phần sở hữu: 34.848 cổ phần; chiếm 0,23% vốn điều lệ.
- c. Ông Nguyễn Đình Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**
  - Ngày tháng năm sinh: 02/10/1980.
  - Quốc tịch: Việt Nam.
  - Dân tộc: Kinh.
  - Quê quán: Nam Định.
  - Địa chỉ thường trú: 94/9/4 Đường D3, Phường 25, Q.Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.
  - Điện thoại: 028 62583425
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
  - Quá trình công tác:
    - + Từ 2001 – 2005 : Học Đại học Kiến trúc Hà Nội
    - + Từ 2003 – 2012: Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 2 – Công ty CP XD Số 5.
    - + Từ 2013 – 2014: Giám đốc XN XD & PT Hạ tầng – Công ty CP XD Số 5.
    - + Từ 2014 – 26/04/2018: Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 2 – Công ty CP XD Số 5.
    - + Từ 27/04/2018 – 03/05/2018: Thành viên HĐQT Công ty CP XD Số 5, Giám đốc Xí nghiệp XD Số 2 – Công ty CP XD Số 5.
    - + Từ 04/05/2018 – Đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP XD Số 5 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 2 – Công ty CP XD Số 5
  - + Số cổ phần sở hữu: 521.000 cổ phần; chiếm 3,48% vốn điều lệ.

**d. Ông Đặng Văn Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 18/06/1969.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thái Bình.

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn

- Địa chỉ thường trú : 61/20/6 Đường 20, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại: 028 62583425
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1988 – 1992: Học tại Đại học Xây dựng Hà Nội.
  - + Từ 1993 -1995: Công tác tại Tổng Công ty XD NN & PTNT.
  - + Từ 1996 – 2002: Công tác tại Công ty xây dựng Miền Đông – Tổng Công ty XD số 1.
  - + Từ 2003 – 19/7/2012: Công tác tại Xí nghiệp Xây dựng số 2 – Công ty CP XD Số 5.
  - + 20/7/2012 – 03/08/2018: Giám đốc Xí Nghiệp Xây dựng số 6 - Công ty CP XD Số 5.
  - + Từ 04/08/2018 – Đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP XD Số 5.
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

**e. Ông Bùi Đức Hanh – Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 13/03/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 14 Phạm Huy Thông, P. 07, Q.Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại: 08 62583425
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1987 - 1992: Sinh viên Đại Học Xây dựng Hà Nội
  - + Từ 1992 - 1993: Cán bộ KT Công ty XD số 9 - Hà Nội
  - + Từ 1993 - 1994: Cán bộ KT công ty Liên doanh Máy XD Việt Nam - Uracontract - Bộ QP - TP HCM

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn



- + Từ 1995 - 1998: Phó Giám đốc XN XD số 1 - Công ty XD Miền Đông - Biên Hòa ĐN
- + Từ 1999 - 2014: Giám đốc Xí nghiệp XD Miền Đông 1 - Công ty CP Miền Đông - Biên Hòa - Đồng Nai
- + Từ 2014 - 06/2019: Giám đốc kỹ thuật Công ty CP XD Số 5 - TP HCM
- + Từ 10/06/2019 – Đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP XD Số 5.
- Số cổ phần sở hữu: 500 cổ phần; chiếm 0,003% vốn điều lệ.

**f. Ông Nguyễn Hoài Thanh - Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 09/01/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 94A1 Phùng Văn Cung, Phường 07, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 62583425
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - + 2001 – 2006: Học tại Đại học Kiến Trúc Thành phố Hồ Chí Minh.
  - + 06/2006 – 19/11/2015: Công tác tại Phòng Dự án - Công ty CP XD Số 5.
  - + 20/11/2015 – 29/09/2020: Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 9 - Công ty CP XD Số 5.
  - + 30/09/2020 – Đến nay: Phó Tổng GD Công ty CP XD Số 5 kiêm Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 9.
- Số cổ phần sở hữu: 1.117 cổ phần; chiếm 0,007% vốn điều lệ.

**g. Ông Phạm Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 22/07/1974
- Quốc tịch: Việt Nam

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 203/7F Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 62583425
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 01/1993 – 01/1997: Sinh viên Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh.
  - + 02/1997 – 10/2000: Công tác tại Công an TP.Hồ Chí Minh.
  - + 11/2000 -01/2003: Công tác tại Trung ương hội khuyến học Việt Nam – Phó Ban Vận động.
  - + 02/2003 -01/2005: Công tác tại Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
  - + 02/2005 – 09/2020: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Phạm Gia.
  - + 10/2020 – Đến nay: Phó Tổng GD Công ty cổ phần xây dựng số 5.
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

#### **h. Ông Phan Chí Hiếu – Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh: 29/09/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 196/18 Vườn Lài, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 62583425
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1996 – 1999: Sinh viên Khoa kế Toán – Kiểm Toán, Trường Đại học Kinh Tế TP.Hồ Chí Minh

---

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn

- + 06/2000 – 05/2004: Kế toán tài chính Công ty TNHH Konam Apparex Việt Nam ( Sau đổi tên thành Công ty TNHH Modewin Việt Nam)
- + 06/2004 – 07/2007: Phụ trách kế toán Trung tâm Quốc Gia Quan Trắc CBMT & PNDBTS khu vực Nam Bộ - Viện Nghiên Cứu Nuôi Trồng Thủy Sản II – Bộ Nông Nghiệp & PTNT
- + 08/2007 – 07/2010: Kế toán tổng hợp Công ty CP XD số 5
- + 08/2010 – 31/12/2020: Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty CP XD số 5.
- + 01/01/2021 – Đến nay: Kế Toán trưởng Công ty CP XD số 5
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần; chiếm 0% vốn điều lệ.

± Những thay đổi trong Ban Điều hành:

- Bổ nhiệm ông Phan Chí Hiếu làm Kế toán trưởng kể từ ngày 01/01/2021.

± Công tác nhân sự

Tổng số người lao động trong năm 2021 là 460 người, trong đó có 320 lao động gián tiếp, 140 lao động trực tiếp, thu nhập bình quân đạt 10 triệu/lao động/tháng.

Stt	Tiêu chí	Số lượng (người)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	
1	Đại học và trên Đại học	195
2	Cao đẳng	40
3	Trung cấp và học nghề	225
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	
1	Nam	361
2	Nữ	99

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Trong năm 2021, Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án tại Phường Phước Long B, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.
4. Tình hình tài chính
  - a. Tình hình tài chính



Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	% tăng / giảm
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	Tỷ đồng	2.170.697.952.316	2.394.978.543.079	10,33%
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	1.901.896.760.840	1.729.037.629.403	-9,09%
<b>Lợi nhuận</b>				
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	45.380.999.223	43.138.453.088	-4,94%
+ Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	(239.384.281)	(99.634.012)	-58,38%
+ Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45.141.614.942	43.038.819.076	-4,66%
+ Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35.259.422.639	33.953.638.273	-3,70%
<b>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</b>	%	85,0%	88,3%	3,85%

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,2	1,1
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	0,7
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	83,9	85,4
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	%	520,6	587,3
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,4	2,6
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Vòng	0,9	0,7
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	1,9	2,0
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	10,1	9,7
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,6	1,4
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu	%	2,4	2,5

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn

thuần			
<b>5. Chỉ tiêu về cổ phiếu</b>			
- EPS (Thu nhập trên mỗi cổ phiếu)	đồng/cp	2.000	2.266
- Giá trị sổ sách	đồng/cp	23.342	23.342
- P/B	lần	0,96	1,05
- P/E	lần	11,2	10,79
- Cổ tức	%	20	20

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a. Cổ phần: Tổng số cổ phiếu của Công ty: 14.984.550 ( trong đó có 1.051 cổ phiếu quỹ)
- b. Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	170.511	1,14	2
	- Trong nước	170.511	1,14	2
	- Nước ngoài	0	0	0
3	Cổ đông lớn	7.335.420	48,95	1
	- Trong nước	7.335.420	48,95	1
	- Nước ngoài	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	1.051	0,01	1
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	0	0	0
7	Cổ đông khác	7.477.568	49,90	1.319
	- Trong nước	6.833.839	45,61	1.179
	- Nước ngoài	643.729	4,30	140
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>14.984.550</b>	<b>100</b>	<b>1.323</b>
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		14.340.821	95,70	1.183
<i>- Nước ngoài</i>		643.729	4,30	140

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

↳ Quản lý nguồn nguyên vật liệu

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xây lắp nên việc đánh giá về lượng nguyên liệu không được đầy đủ và cụ thể do yêu cầu của chủ đầu tư đối với từng công trình là khác nhau.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

#### ⚡ Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ:
  - Tại các công trường: Chưa có biện pháp đo đếm
  - Tại trụ sở văn phòng công ty: 660.000 KW/năm
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

#### ⚡ Tiêu thụ nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
  - Tại các công trường: Chưa có biện pháp đo đếm, sử dụng nguồn nước tự nhiên
  - Tại trụ sở văn phòng công ty: 3.120 m<sup>3</sup>/năm
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

#### ⚡ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Trong năm 2021, Công ty không vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### ⚡ Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN... tiền lương và phúc lợi đối với người lao động trên cơ sở tuân thủ Bộ Luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể và căn cứ theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Thời gian làm việc, ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ phép, nghỉ lễ, tết của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật lao động. Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản, ... được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước. Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần /1 năm cho toàn thể CB-CNV Công ty. Tổ chức các buổi tham quan, dã ngoại và du lịch cho người lao động hàng năm.
- Công tác bảo hộ lao động cho người lao động luôn được quan tâm sát sao. Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, huấn luyện về ATVSLĐ cho người lao động. Trong năm chưa để xảy ra tai nạn lao động nào.
- ✚ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.
- Với tinh thần hướng tới cộng đồng, Công ty đã luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, chung tay chia sẻ và đóng góp với cộng đồng. Hằng năm, vào mỗi dịp lễ, tết Công ty luôn ủng hộ nhiều phần quà tới các hộ có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương mà Công ty đang đầu tư dự án, thi công xây lắp và đặc biệt là tại phường 14, quận Bình Thạnh, nơi đặt trụ sở chính của Công ty.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
  - Trong năm 2021, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, ... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế – xã hội.
  - Từ tháng 07 năm 2021 đến tháng 10 năm 2021, TP. Hồ Chí Minh và một số tỉnh thành phía nam áp dụng biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, Công ty đã phải dừng thi công tại rất nhiều công trình, từ đó gây ảnh hưởng lớn đối với tiến độ và kế hoạch SXKD. Tuy nhiên Công ty đã vượt qua giai đoạn khủng hoảng này bằng một loạt những giải pháp hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn cho hàng trăm lao động tại hơn 12 công trình lớn nhỏ trên khắp cả nước, đồng thời đưa ra những giải pháp vận hành của Công ty cho phù hợp với thời điểm bùng phát

dịch bệnh. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Ban Tổng Giám đốc Công ty đặt quyết tâm thực hiện tốt nhất mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh thể hiện vai trò của lãnh đạo của Ban Tổng Giám đốc, sự cố gắng của tập thể CB- CNV Công ty:

+ Giá trị sản lượng: 2.209 tỷ đồng	hoàn thành 88,36 % so với KH
+ Doanh thu: 1.729 tỷ đồng	hoàn thành 82,69 % so với KH
+ Lợi nhuận trước thuế: 43,04 tỷ đồng	hoàn thành 97,59 % so với KH
+ Lợi nhuận sau thuế: 33,95 tỷ đồng	hoàn thành 96,24 % so với KH

**✚ Lĩnh vực đấu thầu và thi công xây lắp:**

**Về công tác thi công xây lắp:**

- Với hơn 12 công trình Công ty đang triển khai thi công trong năm 2021 đạt giá trị sản lượng 2.209 tỷ đồng, các Xí nghiệp trực thuộc, các đội thi công và phòng ban công ty luôn chủ động phối hợp lập kế hoạch, triển khai thực hiện và hoàn thành theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư, như công trình: Cấp nước khu liên hợp Bình Dương (Nhà máy Tân Hiệp) công suất 100.00 m<sup>3</sup>/ngày đêm, Lắp đặt tuyến ống cấp 1 đường Nguyễn Đình Chiểu ( từ cầu Điện Biên Phủ đến ngã sáu Cộng Hoà); Nâng cấp mở rộng Trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu, Hạng mục ký túc xá và Hội trường Học viện Cán bộ Thành phố (Giai đoạn 3),.....đã bàn giao đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật cho Chủ đầu tư.
- Công tác quyết toán, thu hồi vốn được đảm bảo kịp thời, nhanh gọn, chính xác; các dự án tồn đọng về công tác thanh quyết toán cơ bản đã được giải quyết; hóa đơn chứng từ được kiểm soát kỹ càng đảm bảo đúng quy định, định mức, cấp phối của nhà nước rồi mới hạch toán; công tác bảo hộ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tại các công trình luôn được các đơn vị thi công đặt lên hàng đầu và thường xuyên kiểm tra, vì thế trong năm 2021 không có tai nạn lao động nghiêm trọng nào xảy ra.

**Về công tác đấu thầu:**

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo nâng cao chất lượng tiếp thị ở các địa bàn truyền thống, đồng thời mở rộng tiếp thị ở các địa bàn mới. Trong năm 2021, Công ty đã



tham gia đầu thầu và trúng thầu nhiều hợp đồng thi công xây lắp với tổng giá trị là hơn 3.203 tỷ đồng, đảm bảo việc làm cho năm kế hoạch và gói đầu cho những năm sau, trong đó có các hợp đồng giá trị lớn như: Gói thầu thi công xây lắp Xây dựng mới Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức ( 767,7 tỷ đồng); Gói thầu thi công xây lắp cải tạo, xây dựng Bệnh viện An Bình giai đoạn 2 ( 463,7 tỷ đồng); XD HT thu gom nước thải riêng và các tuyến cống chuyên nước mưa về sông Hàn cho lưu vực từ đường hồ xuân hương đến giáp tỉnh Quảng Nam ( 629,8 tỷ đồng)...

± Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

- Năm 2021, công ty chưa thực hiện đầu tư dự án kinh doanh BĐS mới nào. Dự án khu nhà ở Phường Phước Long B, TP.Thủ Đức giai đoạn 2 đã được gia hạn của cấp có thẩm quyền; hiện đang chờ phê duyệt để tiếp tục triển khai.

± Các lĩnh vực SXKD khác:

- Các mặt bằng cho thuê kinh doanh của công ty tại cao ốc 137 Lê Quang Định, chung cư Mỹ Phước, chung cư Mỹ Đức, chung cư D5 đã được thuê kín chỗ, giá cả hợp lý, thời gian thuê ổn định đã góp phần đem lại lợi nhuận cho công ty trong kỳ kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2020	2021	% Tăng/Giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	2.054.848.781.338	2.285.387.436.284	11,22 %
<b>Tài sản dài hạn</b>	115.849.170.978	109.591.106.795	-5,40 %
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.170.697.952.316</b>	<b>2.394.978.543.079</b>	10,33 %

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2020	2021	%
----------	------	------	---



			Tăng/Giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	1.778.903.752.597	2.012.121.745.028	13,11 %
<b>Nợ dài hạn</b>	42.019.296.708	34.384.168.163	-18,17 %
<b>Nợ phải trả</b>	<b>1.820.923.049.305</b>	<b>2.046.505.913.191</b>	12,39 %

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức

Công tác quản lý điều hành được Công ty quan tâm chú trọng nhằm mục đích nâng cao hiệu quả quản trị, đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Công ty cụ thể:

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện kiện toàn mô hình tổ chức, sắp xếp, định biên lại nhân sự các phòng ban theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công việc.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trên cơ sở các dự báo triển vọng kinh tế Việt Nam nói chung, lĩnh vực xây dựng và bất động sản nói riêng trong những năm tới là rất khó khăn do các diễn biến phức tạp và còn kéo dài của dịch bệnh Covid-19, Công ty định hướng kế hoạch giai đoạn 2020 - 2025 với mục tiêu chung là ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Trong giai đoạn này, Công ty tập trung hoạt động trong 02 lĩnh vực chính là thi công xây lắp và đầu tư bất động sản, tùy theo tình hình từng thời điểm cụ thể để điều chỉnh tỷ trọng 02 ngành nghề trên cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả tối ưu nhất

### 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

✚ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

✚ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật đối với người lao động. Trong mọi hoạt động Công ty đều chú trọng xem xét lợi ích người lao động.

- ± Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty luôn đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

- ± Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- Thi công xây lắp tiếp tục là lĩnh vực cốt lõi của Công ty. Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên đã có những thời điểm hoạt động thi công phải tạm ngừng do thực hiện giãn cách xã hội nhưng khi đủ điều kiện thi công, CBCNV Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện để đảm bảo đúng tiến độ thi công và tiến độ thanh toán.
  - Về cơ cấu bộ máy quản lý, hoạt động của công ty đã được tổ chức đầy đủ theo hướng ngày càng hoàn thiện, phục vụ và đáp ứng tốt yêu cầu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - Các quy trình, quy chế, quy định đã được ban hành và tiếp tục được từng bước nâng cao, hoàn thiện mang lại cho Công ty hiệu quả và chuyên nghiệp trong hoạt động quản lý.
  - Trách nhiệm với xã hội, cộng đồng được Công ty quan tâm, chung tay với các hoạt động của xã hội, cộng đồng.
- ± Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty
- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2021 đã đề ra của Công ty. Mặc dù có một số chỉ tiêu chưa đạt so với kỳ vọng do các nguyên nhân khách quan, nhưng với kết quả đã đạt được thể hiện năng lực và trách nhiệm rất cao trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh trong năm 2021.
  - Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ thông qua các hoạt động điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị.

**4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao.
- Phát huy thế mạnh tổng thầu thi công xây dựng, mở rộng các lĩnh vực hoạt động thi công xây dựng.
- Tăng cường giám sát hoạt động của các đơn vị trực thuộc, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng cường các hoạt động đào tạo, chuẩn hoá nguồn lực.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**V. Quản trị công ty****1. Hội đồng quản trị****a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức danh Thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Nguyễn Kinh Kha	Chủ tịch HĐQT	0,22	Không có
2	Phạm Văn Từ	Phó Chủ tịch HĐQT	48,96	Không có
3	Trần Đạt Thịnh	Thành viên HĐQT	3,34	Không có
4	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT	3,48	Không có
5	Phạm Quốc Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	0	Không có

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**



- Công ty hiện nay có 01 thư ký HĐQT kiêm phụ trách quản trị Công ty – giúp việc cho Hội đồng quản trị.
  - Ngày 18/03/2021, HĐQT đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT với 02 thành viên. HĐQT đã phân công 01 thành viên HĐQT độc lập phụ trách Ban kiểm toán nội bộ.
- c. Hoạt động của Hội đồng quản trị
- Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp, ban hành 07 nghị quyết và quyết định ( trong đó có 01 nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ). Kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.
  - Trong quá trình hoạt động, HĐQT cũng thực hiện phân công nhiệm vụ chi tiết tới từng thành viên. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ giám sát, đôn đốc các bộ phận trong việc triển khai các Nghị Quyết, Quyết Định của HĐQT.
  - Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2021:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	61/2021/NQ- HĐQT	01/03/2021	Chốt ngày tham dự ĐHCĐTN năm 2021
2	80/2021/NQ- HĐQT	18/03/2021	Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT
3	136/NQ - ĐHCĐTN2021	29/04/2021	Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2021
4	145/2021/NQ- HĐQT	06/05/2021	Ban hành Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị Công ty; Quy chế hoạt động HĐQT.
5	159/2021/NQ- HĐQT	19/05/2021	Lựa chọn Công ty kiểm toán cho các BCTC năm 2021.
6	210/2021/NQ- HĐQT	11/06/2021	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ
7	277/2021/NQ- HĐQT	16/09/2021	Chia cổ tức năm 2020 tỷ lệ 20% bằng

			tiền mặt
--	--	--	----------

- d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu	Ghi Chú
1	Vũ Văn Hùng	Trưởng Ban	0%	
2	Lê Thụy Thanh Quyên	Thành viên	3,8 %	
3	Vũ Thị Hằng	Thành viên	0%	

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, BKS công ty đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ. Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2021 tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021.
- Giám sát HĐQT, Ban TGDĐ trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được soát xét và kiểm toán.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 tháng	Lương 1 tháng	Ghi chú
1	Nguyễn Kinh Kha	Chủ tịch HĐQT	32.000.000		
2	Phạm Văn Từ	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	28.000.000	54.000.000	
3	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	25.000.000	25.000.000	
4	Trần Đạt Thịnh	Thành viên HĐQT	25.000.000		
5	Phạm Quốc Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	20.000.000		
6	Trần Minh Hải	Phụ trách quản trị		22.500.000	
7	Vũ Văn Hùng	Trưởng BKS	12.000.000		
8	Lê Thụy Thanh Quyên	Thành viên BKS	8.000.000		
9	Vũ Thị Hằng	Thành viên BKS	8.000.000		
10	Nguyễn Thị Ngọc Hoà	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ		6.000.000	Bổ nhiệm ngày 18/03/2021
11	Phạm Thị Thuỳ Phương	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ		4.000.000	Bổ nhiệm ngày 18/03/2021
12	Bùi Đức Hanh	Phó TGD		30.000.000	
13	Đặng Văn Dũng	Phó TGD		30.000.000	
14	Nguyễn Văn Cường	Phó TGD		40.000.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 62583425

Fax: 028 62583426

Website: www.sc5.vn

Email: sc5@sc5.vn



15	Phạm Văn Tuấn	Phó TGĐ		30.000.000	
16	Nguyễn Hoài Thanh	Phó TGĐ		20.000.000	
17	Phan Chí Hiếu	Kế toán trưởng		29.000.000	

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Trong năm 2021, Công ty đã ban hành và cập nhật Điều lệ và các Quy chế cho phù hợp với các quy định mới như: Sửa đổi Điều lệ Công ty; Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Ban hành

**VI. Báo cáo tài chính:**

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm.

TP.Hồ Chí Minh, ngày...29...tháng...09...năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Văn Từ*



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 – 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 – 24



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Kinh Kha	Chủ tịch
	Ông Phạm Văn Từ	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên
	Ông Trần Đạt Thịnh	Thành viên
	Ông Phạm Quốc Tuấn	Thành viên
<b>Ban Kiểm toán nội bộ</b>	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 18/3/2021)
	Bà Phạm Thị Thùy Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/3/2021)
<b>Ban Kiểm soát</b>	Ông Vũ Văn Hùng	Trưởng ban
	Bà Lê Thụy Thanh Quyên	Thành viên
	Bà Vũ Thị Hằng	Thành viên
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Phạm Văn Từ	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đình Dũng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Bùi Đức Hanh	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Đặng Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hoài Thanh	Phó Tổng Giám đốc	

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**  
Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,  
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



---

**Phạm Văn Từ**

**Tổng Giám đốc**

Ngày 09 tháng 3 năm 2022



Số: 192/2021/DFK-HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông,  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 (gọi tắt là "Công ty") gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 09 tháng 3 năm 2022 từ trang 04 đến trang 24 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM



**Nguyễn Lương Nhân**  
Tổng Giám đốc  
Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0182-2018-042-1.



**Lê Đình Huyền**  
Kiểm toán viên  
Giấy Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 1756-2018-042-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**MẪU B 01-DN**  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.285.387.436.284</b>	<b>2.054.848.781.338</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>422.714.925.442</b>	<b>343.303.922.506</b>
1. Tiền	111		353.400.562.702	230.004.888.919
2. Các khoản tương đương tiền	112		69.314.362.740	113.299.033.587
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>13.018.155.110</b>	<b>13.018.155.110</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		13.018.155.110	13.018.155.110
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>964.228.728.216</b>	<b>1.253.761.593.558</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	400.225.698.302	676.362.578.886
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	288.199.705.096	329.236.666.293
3. Các khoản phải thu khác	136	8	275.803.324.818	248.162.348.379
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>831.736.869.801</b>	<b>436.522.246.089</b>
1. Hàng tồn kho	141		831.736.869.801	436.522.246.089
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>53.688.757.715</b>	<b>8.242.864.075</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.874.002.605	326.429.588
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48.728.733.968	-
3. Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	153	10	1.086.021.142	7.916.434.487
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>109.591.106.795</b>	<b>115.849.170.978</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>63.135.168.620</b>	<b>66.144.423.281</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	63.135.168.620	66.144.423.281
Nguyên giá	222		109.046.684.707	108.362.144.554
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(45.911.516.087)	(42.217.721.273)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		863.931.250	863.931.250
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(863.931.250)	(863.931.250)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>43.000.000.000</b>	<b>43.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm đến ngày đáo hạn	255	6	43.000.000.000	43.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.455.938.175</b>	<b>6.704.747.697</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.455.938.175	6.704.747.697
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.394.978.543.079</b>	<b>2.170.697.952.316</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**MẪU B 01-DN**  
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.046.505.913.191</b>	<b>1.820.923.049.305</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>2.012.121.745.028</b>	<b>1.778.903.752.597</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	407.388.087.662	379.111.280.479
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	1.062.382.599.552	851.195.643.869
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		31.987.200	31.987.200
4. Phải trả công nhân viên	314		213.085.023	694.424.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.044.847.273	330.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	48.910.176.656	28.158.604.441
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	483.677.252.293	513.718.456.035
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	16	7.473.709.369	5.663.355.973
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>34.384.168.163</b>	<b>42.019.296.708</b>
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	13	136.500.000	136.500.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	17	26.406.936.889	26.518.956.393
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	7.840.731.274	15.363.840.315
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>348.472.629.888</b>	<b>349.774.903.011</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	19	<b>348.472.629.888</b>	<b>349.774.903.011</b>
1. Vốn điều lệ	411		149.845.500.000	149.845.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	411a		149.845.500.000	149.845.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.950.000.000	20.950.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.510.000)	(10.510.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		73.657.688.034	73.657.688.034
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		104.029.951.854	105.332.224.977
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		70.076.313.581	70.072.802.338
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		33.953.638.273	35.259.422.639
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.394.978.543.079</b>	<b>2.170.697.952.316</b>




Tô Thị Tuyết Mai  
Người lập  
Ngày 09 tháng 3 năm 2022



Phan Chí Hiếu  
Kế toán trưởng



  
Phạm Văn Từ  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Mẫu B 02-DN**  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2021	2020
1. Doanh thu bán hàng	01		1.729.037.629.403	1.901.896.760.840
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng	10	20	1.729.037.629.403	1.901.896.760.840
4. Giá vốn hàng bán	11	21	1.645.302.766.941	1.802.547.070.055
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>83.734.862.462</b>	<b>99.349.690.785</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	8.020.130.092	9.631.486.547
7. Chi phí tài chính	22	23	30.350.784.063	38.467.737.969
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>			<i>30.350.784.063</i>	<i>38.417.923.539</i>
8. Chi phí bán hàng	24		1.256.502.070	1.084.976.296
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		17.009.253.333	24.047.463.844
<b>10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>43.138.453.088</b>	<b>45.380.999.223</b>
11. Thu nhập khác	31		1.409.501	21.236.242
12. Chi phí khác	32		101.043.513	260.620.523
13. Lợi nhuận khác	40		(99.634.012)	(239.384.281)
<b>14. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>43.038.819.076</b>	<b>45.141.614.942</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	9.085.180.803	9.882.192.303
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>33.953.638.273</b>	<b>35.259.422.639</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.266	2.000

**Tô Thị Tuyết Mai**  
Người lập  
Ngày 09 tháng 3 năm 2022

**Phan Chí Hiếu**  
Kế toán trưởng



**Phạm Văn Từ**  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**MẪU B 03-DN**  
Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>2021</b>	<b>2020</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lãi trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>43.038.819.076</b>	<b>45.141.614.942</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	4.119.254.661	4.295.783.677
Các khoản dự phòng	03	(7.523.109.041)	(6.068.182)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(7.809.310.907)	(6.907.674.834)
Chi phí lãi vay	06	30.350.784.063	38.417.923.539
<b>3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>62.176.437.852</b>	<b>80.941.579.142</b>
Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	319.494.550.150	(390.931.296.960)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(388.189.355.783)	(44.377.997.834)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	186.659.392.642	459.545.797.041
Tăng chi phí trả trước	12	(298.763.495)	(5.875.614.444)
Tiền lãi vay đã trả	14	(39.141.301.346)	(38.417.923.539)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.502.318.849)	(11.242.062.759)
Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	3.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.478.560.000)	(3.961.300.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>132.720.081.171</b>	<b>45.684.180.647</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi để mua sắm TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(1.110.000.000)	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(20.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	3.979.044.694
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức nhận được	27	7.809.310.907	6.907.674.834
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>6.699.310.907</b>	<b>(9.113.280.472)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.046.402.898.812	1.700.506.222.426
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.076.444.102.554)	(1.709.864.611.418)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(29.967.185.400)	(29.966.946.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(60.008.389.142)</b>	<b>(39.325.334.992)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>79.411.002.936</b>	<b>(2.754.434.817)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>343.303.922.506</b>	<b>346.058.357.323</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>422.714.925.442</b>	<b>343.303.922.506</b>



**Tô Thị Tuyết Mai**  
Người lập  
Ngày 09 tháng 3 năm 2022



**Phan Chí Hiếu**  
Kế toán trưởng



**Phạm Văn Từ**  
Tổng Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**1. THÔNG TIN CHUNG**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 4103002004, đăng ký lần đầu ngày 24/12/2003 và đăng ký sửa đổi lần thứ mười sáu (16) ngày 30/11/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là SC5.

Trụ sở chính đặt tại số 137 Lê Quang Định, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

Chi tiết các đơn vị trực thuộc tại ngày 31/12/2021 như sau:

STT	Tên công ty con	Hoạt động chính
1	Xí nghiệp Xây dựng Số 1	Xây dựng công trình
2	Xí nghiệp Xây dựng Số 2	Xây dựng công trình
3	Xí nghiệp Xây dựng Số 3	Xây dựng công trình
4	Xí nghiệp Xây dựng Số 4	Xây dựng công trình
5	Xí nghiệp Xây dựng Số 5	Xây dựng công trình
6	Xí nghiệp Xây dựng Số 6	Xây dựng công trình
7	Xí nghiệp Xây dựng số 7	Xây dựng công trình
8	Xí nghiệp Xây dựng Số 9	Xây dựng công trình
9	Xí nghiệp Xây dựng số 10	Xây dựng công trình
10	Xí nghiệp Xây dựng số 15	Xây dựng công trình
11	Xí nghiệp Xây dựng và Quản lý Dịch vụ	Xây dựng công trình
12	Xí nghiệp Cơ giới và Thiết bị	Xây dựng công trình
13	Xí nghiệp Xây dựng và Phát triển Hạ tầng	Xây dựng công trình
14	Xí nghiệp Đầu tư Xây dựng	Xây dựng công trình
15	Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư – Thương mại và Dịch vụ	Kinh doanh vật tư xây dựng

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, trang trí nội thất, mộc xây dựng.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

MẪU B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản cho vay

Là các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư khác

- Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.

Đối với các khoản đầu tư khác, việc trích lập dự phòng tổn thất căn cứ vào giá trị hợp lý của khoản đầu tư tại thời điểm trích lập, trong trường hợp không xác định được giá trị hợp lý việc lập dự phòng căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

### Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

### Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013.

#### a. Nguyên tắc kế toán

##### Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

##### Tài sản cố định vô hình

- Phần mềm, website và tài sản vô hình khác được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

#### b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 – 30
Máy móc, thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có thời gian khấu hao là 13 năm.

### Nguyên tắc kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

##### Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại là thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được hoàn lại trong tương lai tính trên các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm mà tài sản được thu hồi dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ với Thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi lập Bảng cân đối kế toán tại thời điểm lập báo cáo.

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các năm tài chính sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác: gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều năm.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số năm đã thu tiền trước.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

**Đối với doanh nghiệp sản xuất và thương mại**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

### Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào năm sau nhưng trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào năm sau và sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh khoản giảm trừ.

### Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động, chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:
  - Lỗ do góp vốn đầu tư ra bên ngoài: Được ghi nhận theo nguyên tắc thực tế phát sinh.
- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

### Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	53.696.310.400	21.587.209.377
Tiền gửi ngân hàng	299.704.252.302	208.417.679.542
Các khoản tương đương tiền	69.314.362.740	113.299.033.587
<b>Tổng</b>	<b><u>422.714.925.442</u></b>	<b><u>343.303.922.506</u></b>

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư.

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp Đà Nẵng	54.472.213.000	-
Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Công trình Sờ Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM	15.357.853.000	15.054.702.905
Ban quản lý dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An và Tân Uyên	-	31.869.322.998
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam	8.296.626.128	14.633.217.192
Ban quản lý dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên TP. Đà Nẵng	-	13.255.070.945
Công ty CP Nước Môi trường Bình Dương	16.030.192.519	52.968.182.669
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại - Sản xuất - Xây dựng Đông Mê Kông	59.623.565.200	59.623.565.200
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công trình Thủy lợi Đồng Nai	-	10.517.656.089
Công ty TNHH TM DV Xây dựng Mã Thượng	-	22.954.118.616
Công ty CP Huỳnh Gia Huy	19.891.728.604	28.306.849.114
Công ty CP Cấp thoát nước Lạng Sơn	19.317.677.189	18.122.120.332
Công ty CP HD Huy Hoàng	-	27.771.099.578
Công ty TNHH Đầu tư - Tư vấn - Xây dựng Thiệp Mới	33.100.501.301	105.838.640.467
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Minh Quốc	16.972.334.210	29.643.880.647
Công ty TNHH TM Xây dựng Quang Đức	-	66.593.020.881
Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV	15.435.895.108	10.610.407.823
Phải thu của các khách hàng khác	196.199.325.043	168.600.723.430
<b>Tổng</b>	<b><u>400.225.698.302</u></b>	<b><u>676.362.578.886</u></b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự Phòng VND	Giá gốc VND	Dự Phòng VND
<b>Cổ phiếu OTC, bao gồm</b>				
Công ty CP Vàng bạc đá quý Phương Nam (NJC)	1.081.650.000	-	1.081.650.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB)	729.500.000	-	729.500.000	-
Công ty CP Xây dựng Số 14 (CC14)	5.137.544.110	-	5.137.544.110	-
Công ty CP Thủy điện Dakr'tih	6.069.461.000	-	6.069.461.000	-
<b>Tổng</b>	<b>13.018.155.110</b>	<b>-</b>	<b>13.018.155.110</b>	<b>-</b>

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cổ phiếu OTC để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về việc sử dụng các kỹ thuật định giá trong việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư cổ phiếu OTC.

**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự Phòng VND	Giá gốc VND	Dự Phòng VND
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3	43.000.000.000	-	43.000.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>43.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>43.000.000.000</b>	<b>-</b>

Trái phiếu Công ty đang nắm giữ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3 bao gồm:

+ 300 trái phiếu có kỳ hạn 10 năm, đáo hạn vào năm 2027, mệnh giá một trái phiếu là 10.000.000 VND. Lãi suất bằng lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định bằng Lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm. Tiền lãi trái phiếu được trả sau, định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi là mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành và ngày trả lãi đầu tiên là ngày tròn năm kể từ ngày phát hành trong năm 2018, riêng tiền lãi cho kỳ thanh toán lãi thứ 10 của trái phiếu sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc trái phiếu vào ngày đáo hạn. Trừ khi được mua lại trước hạn theo các quy định của các điều khoản và điều kiện của trái phiếu, các trái phiếu sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của trái phiếu vào ngày đáo hạn.

+ 200.000 trái phiếu có kỳ hạn 10 năm, đáo hạn vào năm 2031, mệnh giá một trái phiếu là 100.000 đồng. Lãi suất bằng lãi suất tham chiếu + 1%/năm. Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ một (01) năm một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu. Nếu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu thì Ngày Thanh Toán Lãi năm thứ 05 (năm) sẽ là Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu và tiền lãi năm thứ 05 (năm) sẽ được thanh toán cùng tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau ngày đó.

+ 200.000 trái phiếu có kỳ hạn 08 năm; đáo hạn vào năm 2028; mệnh giá một trái phiếu là 100.000 đồng. Lãi suất áp dụng cho toàn bộ thời gian 08 (tám) năm là lãi suất thả nổi và bằng lãi suất tham chiếu + 0,9%/năm. Tiền lãi trái phiếu 2028 được trả định kỳ một năm một lần vào ngày thanh toán lãi trái phiếu 2028; Nếu trái phiếu 2028 được tổ chức phát hành mua lại vào ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu 2028 thì ngày thanh toán lãi năm thứ 3 sẽ là ngày thanh toán lãi cuối cùng của trái phiếu 2028 và tiền lãi năm thứ 3 sẽ được thanh toán cùng tiền gốc trái phiếu 2028 vào ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu 2028; Nếu ngày thanh toán lãi trái phiếu 2028 và/hoặc ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu 2028 và/hoặc ngày đáo hạn trái phiếu 2028 và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là ngày làm việc thì ngày thanh toán sẽ là ngày làm việc tiếp theo sau ngày đó.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH Thương mại - Kỹ thuật - Công nghệ - Minh Tâm	20.245.229.017	-
Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Phát triển Bạch Đằng Đà Nẵng	-	20.055.276.732
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng DACINCO	148.599.214.810	106.259.547.216
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Thanh Trọng Hiếu	63.646.178.553	89.617.942.126
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Bảo Lâm Phương	7.826.709.611	19.302.457.321
Công ty CP VIWASEEN3	-	36.819.103.223
Công ty CP HD Huy Hoàng	6.244.033.799	11.017.425.700
Khác	41.638.339.306	46.164.913.975
<b>Tổng</b>	<b><u>288.199.705.096</u></b>	<b><u>329.236.666.293</u></b>

**8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng (*)	230.160.254.126	-	200.151.984.017	-
Đặt cọc ký cược ký quỹ ngắn hạn	1.457.879.036	-	448.497.244	-
Công ty TNHH Đầu tư Sato (**)	34.031.011.935	-	34.031.011.935	-
Phải thu khác	10.154.179.721	-	13.530.855.183	-
<b>Tổng</b>	<b><u>275.803.324.818</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>248.162.348.379</u></b>	<b><u>-</u></b>

(\*) Các khoản tạm ứng cho các đội trường thi công công trình.

(\*\*) Đây là số tiền Công ty TNHH Đầu tư Sato còn nghĩa vụ phải góp để hoàn thành dự án “Chinh trang đô thị khu vực đầu cầu Thủ Thiêm, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh”.

**9. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguyên vật liệu	3.645.857.993	-	-	-
Công cụ dụng cụ	4.416.818	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	828.086.594.990	-	436.522.246.089	-
	<b><u>831.736.869.801</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>436.522.246.089</u></b>	<b><u>-</u></b>

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, bao gồm:

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công trình Bệnh viện đa khoa Khu vực Hóc Môn	325.133.759.472	4.594.398.765
Công trình Bệnh viện đa khoa Thủ Đức	69.142.041.348	-
Công trình Trạm bơm thủy lợi Định Quán, Đồng Nai	45.371.699.893	51.310.246.346
Công trình khác	388.439.094.277	380.617.600.978
<b>Tổng</b>	<b><u>828.086.594.990</u></b>	<b><u>436.522.246.089</u></b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**10. THUẾ PHẢI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

	01/01/2021	Số thuế phải nộp	Số thuế đã nộp	31/12/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.529.141.624	9.085.180.803	4.502.318.849	946.279.670
Thuế Thu nhập cá nhân	117.530.434	2.575.842.068	2.598.053.106	139.741.472
	<b>5.646.672.058</b>	<b>11.661.022.871</b>	<b>7.100.371.955</b>	<b>1.086.021.142</b>

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2021	102.143.251.284	4.846.257.990	1.105.349.133	267.286.147	108.362.144.554
Tăng trong năm	-	1.110.000.000	-	-	1.110.000.000
Giảm trong năm	-	-	(425.459.847)	-	(425.459.847)
Tại ngày 31/12/2021	<b>102.143.251.284</b>	<b>5.956.257.990</b>	<b>679.889.286</b>	<b>267.286.147</b>	<b>109.046.684.707</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại ngày 01/01/2021	(36.251.494.674)	(4.626.591.321)	(1.105.349.133)	(234.286.145)	(42.217.721.273)
Khấu hao trong năm	(3.572.421.324)	(513.833.335)	-	(33.000.002)	(4.119.254.661)
Giảm trong năm	-	-	425.459.847	-	425.459.847
Tại ngày 31/12/2021	<b>(39.823.915.998)</b>	<b>(5.140.424.656)</b>	<b>(679.889.286)</b>	<b>(267.286.147)</b>	<b>(45.911.516.087)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2021	<b>65.891.756.610</b>	<b>219.666.669</b>	<b>-</b>	<b>33.000.002</b>	<b>66.144.423.281</b>
Tại ngày 31/12/2021	<b>62.319.335.286</b>	<b>815.833.334</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>63.135.168.620</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 4.182.343.832 VND (tại ngày 31/12/2020 là 3.095.985.497 VND).

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẪN HẠN**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty CP Cúc Phương	8.628.246.897	8.628.246.897	8.628.246.897	8.628.246.897
Công ty CP Thép Quang Tiến	11.018.971.557	11.018.971.557	19.628.981.767	19.628.981.767
Công ty CP Bê tông Hồng Hà	28.346.659.479	28.346.659.479	31.297.118.518	31.297.118.518
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng An Thanh Hải	2.231.231.194	2.231.231.194	20.626.081.590	20.626.081.590
Công ty TNHH MTV TM Thanh Dung	28.504.121.618	28.504.121.618	33.436.589.399	33.436.589.399
Công ty CP Xây dựng FAS	6.801.034.872	6.801.034.872	11.357.819.853	11.357.819.853
Công ty CP XD & TM Đức Hùng	13.878.640.025	13.878.640.025	14.451.629.301	14.451.629.301
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Xây dựng Thành Dương	13.080.526.230	13.080.526.230	16.842.431.900	16.842.431.900
Công ty CP HD Huy Hoàng	13.033.657.088	13.033.657.088	-	-
Công ty CP Tân Bình	13.734.484.844	13.734.484.844	-	-
Công ty CP Maxwell Việt Nam	19.132.823.994	19.132.823.994	11.205.920.803	11.205.920.803
Công ty CP Xây lắp điện Biwase	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
Công ty TNHH SX CK Thành Lộc	10.552.116.005	10.552.116.005	13.517.872.261	13.517.872.261
Công ty CP VIWASEEN3	26.675.933.681	26.675.933.681	-	-
Các nhà cung cấp khác	201.769.640.178	201.769.640.178	198.118.588.190	198.118.588.190
<b>Tổng</b>	<b>407.388.087.662</b>	<b>407.388.087.662</b>	<b>379.111.280.479</b>	<b>379.111.280.479</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,  
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.062.382.599.552</b>	<b>851.195.643.869</b>
Khách hàng ứng trước các công trình xây lắp	1.061.947.140.179	842.926.267.056
Khách hàng ứng trước các dịch vụ khác	435.459.373	8.269.376.813
<b>Dài hạn</b>	<b>136.500.000</b>	<b>136.500.000</b>
Khu quy hoạch - Phường Phước Long B - Quận 9	136.500.000	136.500.000
<b>Tổng</b>	<b><u>1.062.519.099.552</u></b>	<b><u>851.332.143.869</u></b>

**14. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kinh phí công đoàn	665.332.334	638.041.134
Bảo hiểm xã hội	95.723.903	90.730.022
Phải trả các đội nhận khoán thi công các công trình xây lắp	3.115.159.004	3.765.777.067
Kinh phí bảo trì tạm thu của các căn hộ trong các dự án chung cư	3.424.495.636	2.526.868.335
Ông Nguyễn Văn Cường	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Trần Hồng Minh	10.000.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	21.609.465.779	11.137.187.883
<b>Tổng</b>	<b><u>48.910.176.656</u></b>	<b><u>28.158.604.441</u></b>

**15. VAY NGẮN HẠN**

	01/01/2021	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3	450.574.236.141	866.710.346.742	885.286.757.717	431.997.825.166
Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn	42.342.969.240	46.837.201.152	78.501.159.577	10.679.010.815
Ngân hàng TMCP Quốc Tế - Chi nhánh Sài Gòn	20.801.250.654	31.319.495.257	39.058.088.123	13.062.657.788
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	101.535.855.661	73.598.097.137	27.937.758.524
<b>Tổng</b>	<b><u>513.718.456.035</u></b>	<b><u>1.046.402.898.812</u></b>	<b><u>1.076.444.102.554</u></b>	<b><u>483.677.252.293</u></b>

Tại ngày 30/09/2021, Công ty đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2021-HĐCVHM/NHCT906-SC5 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 3, với hạn mức 700.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho quy định theo từng giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo bao gồm thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền tài sản được quy định cụ thể trong các hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số TS01, TS02, TS03, TS04, TS05, TS06/2019-HĐBĐ/NHCT906-SC5 ký ngày 20/08/2019.

Tại ngày 26/11/2020, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng số 441.0149/2020/HĐHM-PN/PGB.SG với Ngân hàng TMCP xăng Dầu Petrolimex – Chi nhánh Sài Gòn, với hạn mức 100.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở L/C; lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng. Hợp đồng tín dụng này không có tài sản đảm bảo.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**VAY NGẮN HẠN (tiếp theo)**

Tại ngày 14/12/2020, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng số 9378583.20 với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn, với hạn mức 70.000.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh; lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng. Khoản vay này được đảm bảo bằng khoản phải thu và quyền đòi nợ hình thành từ các hợp đồng thi công.

Tại ngày 28/4/2021, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 2804 với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh, với hạn mức 200.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh; lãi suất cho quy định của Ngân hàng. Khoản vay này là khoản vay tín chấp không có tài sản đảm bảo.

**16. QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI**

	2021	2020
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 01/01	5.663.355.973	5.906.979.398
Phát sinh tăng	5.288.913.396	3.717.676.575
Phát sinh giảm	(3.478.560.000)	(3.961.300.000)
Tại ngày 31/12	<u><u>7.473.709.369</u></u>	<u><u>5.663.355.973</u></u>

**17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả vốn hợp tác đầu tư	24.455.000.000	24.455.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.951.936.889	2.063.956.393
<b>Tổng</b>	<u><u>26.406.936.889</u></u>	<u><u>26.518.956.393</u></u>

**18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

	31/12/2021	01/01/2021
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	7.840.731.274	15.369.908.497
<b>Tổng</b>	<u><u>7.840.731.274</u></u>	<u><u>15.369.908.497</u></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5**

Số 137 Lê Quang Định, Phường 14,  
Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**MẪU B 09-DN**

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn điều lệ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ Đầu tư & Phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2020	149.845.500.000	20.950.000.000	(10.510.000)	73.657.688.034	103.754.476.913	348.197.154.947
Lợi nhuận	-	-	-	-	35.259.422.639	35.259.422.639
Trích quỹ KT, PL	-	-	-	-	(3.714.676.575)	(3.714.676.575)
Cổ tức	-	-	-	-	(29.966.998.000)	(29.966.998.000)
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>149.845.500.000</b>	<b>20.950.000.000</b>	<b>(10.510.000)</b>	<b>73.657.688.034</b>	<b>105.332.224.977</b>	<b>349.774.903.011</b>
Lợi nhuận	-	-	-	-	33.953.638.273	33.953.638.273
Trích quỹ KT, PL	-	-	-	-	(5.288.913.396)	(5.288.913.396)
Cổ tức	-	-	-	-	(29.966.998.000)	(29.966.998.000)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>149.845.500.000</b>	<b>20.950.000.000</b>	<b>(10.510.000)</b>	<b>73.657.688.034</b>	<b>104.029.951.854</b>	<b>348.472.629.888</b>

**Cổ phiếu**

	31/12/2021	01/01/2021
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	14.984.550	14.984.550
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.984.550	14.984.550
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.984.550</i>	<i>14.984.550</i>
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>1.051</i>	<i>1.051</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.983.499	14.983.499
- <i>Cổ phần phổ thông</i>	<i>14.983.499</i>	<i>14.983.499</i>

Mệnh giá: 10.000 VND

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09 -DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**20. DOANH THU THUẦN**

	2021	2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.639.851.216.742	1.620.397.014.479
Doanh thu hợp đồng xây dựng	12.236.914.295	40.782.441.390
Doanh thu kinh doanh nhà	76.949.498.366	240.717.304.971
Doanh thu cung cấp dịch vụ	<u>1.729.037.629.403</u>	<u>1.901.896.760.840</u>
<b>Tổng</b>	<b><u>1.729.037.629.403</u></b>	<b><u>1.901.896.760.840</u></b>

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	2021	2020
	VND	VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	1.568.235.117.360	1.550.335.833.316
Giá vốn kinh doanh nhà	7.108.827.273	19.694.368.349
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	69.958.822.308	232.516.868.390
<b>Tổng</b>	<b><u>1.645.302.766.941</u></b>	<b><u>1.802.547.070.055</u></b>

**22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	2021	2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi	6.895.908.811	6.603.135.834
Cổ tức được chia	913.402.096	304.539.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	210.819.185	2.723.811.713
<b>Tổng</b>	<b><u>8.020.130.092</u></b>	<b><u>9.631.486.547</u></b>

**23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí lãi vay	30.350.784.063	38.417.923.539
Khác	-	49.814.430
<b>Tổng</b>	<b><u>30.350.784.063</u></b>	<b><u>38.467.737.969</u></b>

**24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	2021	2020
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	43.038.819.076	45.141.614.942
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:	3.089.819.233	3.489.681.595
Chi phí không được trừ	3.089.819.233	3.489.681.595
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:	(913.402.096)	(304.539.000)
Thu nhập từ nhận cổ tức	(913.402.096)	(304.539.000)
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b><u>45.215.236.213</u></b>	<b><u>48.326.757.537</u></b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.043.047.242	9.665.351.507
Thuế TNDN truy thu từ các năm trước	42.133.561	216.840.796
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>9.085.180.803</u></b>	<b><u>9.882.192.303</u></b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09 -DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	2021	2020
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33.953.638.273	35.259.422.639
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	(5.288.913.396)
Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	33.953.638.273	29.970.509.243
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.983.499	14.983.499
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.266</u></b>	<b><u>2.000</u></b>

**26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	810.995.420.050	931.994.051.272
Chi phí nhân công	55.809.514.727	80.336.692.843
Chi phí sử dụng máy thi công	315.875.406.061	197.734.728.797
Chi phí dịch vụ mua ngoài	689.354.724.552	556.316.099.818
Chi phí khác	103.689.851.989	102.170.678.430
<b>Tổng</b>	<b><u>1.975.724.917.379</u></b>	<b><u>1.868.552.251.160</u></b>

**27. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản thu nhập khác
		VND
Ông Nguyễn Kinh Kha	Chủ tịch HĐQT	384.000.000
Ông Phạm Văn Từ	Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	1.128.500.000
Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	625.000.000
Ông Trần Đạt Thịnh	Thành viên HĐQT	480.000.000
Ông Phạm Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	240.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	333.000.000
Bà Phạm Thị Thùy Phương	Thành viên Kiểm toán nội bộ	206.000.000
Ông Vũ Văn Hùng	Trưởng Ban Kiểm soát	485.050.000
Bà Lê Thụy Thanh Quyên	Thành viên Ban kiểm soát	330.000.000
Bà Vũ Thị Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	252.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	400.000.000
Ông Bùi Đức Hanh	Phó Tổng Giám đốc	452.500.000
Ông Đặng Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	452.500.000
Ông Phạm Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	452.500.000
Ông Nguyễn Hoài Thanh	Phó Tổng Giám đốc	240.000.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09 -DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**28. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty lập báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận phân theo lĩnh vực kinh doanh gồm: Xây lắp; Đầu tư và kinh doanh Bất động sản; Cung cấp vật tư và dịch vụ khác.

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 như sau:

	<b>Xây lắp</b>	<b>Đầu tư, kinh doanh Bất động sản</b>	<b>Cung cấp vật tư và dịch vụ khác</b>	<b>Tổng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản cố định	815.833.334	-	62.319.335.286	63.135.168.620
Các khoản phải thu	954.457.403.743	4.370.270.003	5.401.054.470	964.228.728.216
Hàng tồn kho	799.570.987.280	32.165.882.521	-	831.736.869.801
Tài sản chung	-	-	-	535.877.776.442
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.754.844.224.357</b>	<b>36.536.152.524</b>	<b>67.720.389.756</b>	<b>2.394.978.543.079</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Các khoản phải trả	1.562.616.862.847	136.500.000	75.298.051	1.562.828.660.898
Phải trả tiền vay	483.677.252.293	-	-	483.677.252.293
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>2.046.294.115.140</b>	<b>136.500.000</b>	<b>75.298.051</b>	<b>2.046.505.913.191</b>

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021:

	<b>Xây lắp</b>	<b>Đầu tư, kinh doanh Bất động sản</b>	<b>Cung cấp vật tư và dịch vụ khác</b>	<b>Tổng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.639.851.216.742	12.236.914.295	76.949.498.366	1.729.037.629.403
Kết quả kinh doanh bộ phận	71.616.099.382	5.128.087.022	6.990.676.058	83.734.862.462
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	83.734.862.462
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư (doanh thu tài chính)	-	-	-	8.020.130.092
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	(30.350.784.063)
Thu nhập khác	-	-	-	(18.365.389.415)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	43.038.819.076
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(9.085.180.803)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>33.953.638.273</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09 -DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)**

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 như sau:

	Xây lắp VND	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản VND	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác VND	Tổng VND
<b>TÀI SẢN</b>				
Tài sản cố định	252.666.671	-	65.891.756.610	66.144.423.281
Các khoản phải thu	1.245.019.685.476	4.860.640.290	3.881.267.792	1.253.761.593.558
Hàng tồn kho	404.855.161.807	31.667.084.282	-	436.522.246.089
Tài sản chung	-	-	-	391.472.980.320
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.650.127.513.954</b>	<b>36.527.724.572</b>	<b>69.773.024.402</b>	<b>2.147.901.243.248</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>				
Các khoản phải trả	1.305.196.571.345	1.941.864.000	66.157.925	1.307.204.593.270
Phải trả tiền vay	513.718.456.035	-	-	513.718.456.035
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>1.818.915.027.380</b>	<b>1.941.864.000</b>	<b>66.157.925</b>	<b>1.820.923.049.305</b>


Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020:

	Xây lắp VND	Đầu tư, kinh doanh Bất động sản VND	Cung cấp vật tư và dịch vụ khác VND	Tổng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.620.397.014.479	40.782.441.390	240.717.304.971	1.901.896.760.840
Kết quả kinh doanh bộ phận	70.061.181.163	21.088.073.041	8.200.436.581	99.349.690.785
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	99.349.690.785
Lợi nhuận từ các khoản đầu tư (doanh thu tài chính)	-	-	-	9.631.486.547
Chi phí tài chính (không phân bổ)	-	-	-	(38.467.737.969)
Thu nhập khác	-	-	-	(25.371.824.421)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-	-	45.141.614.942
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	(9.882.192.303)
<b>Lợi nhuận trong năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>35.259.422.639</b>

  
**Tô Thị Tuyết Mai**

Người lập

Ngày 09 tháng 3 năm 2022

  
**Phan Chí Hiếu**

Kế toán trưởng

  
**Phạm Văn Từ**

Tổng Giám đốc

